TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 894/2018/HN-ST
Ngày: 09-7-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2734/2018/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đào Khánh T** – sinh năm 1982 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: 58/2B Khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Phạm Thông R** – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Huynh T** – sinh năm 1973 (vắng mặt).
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 413 Y C C, CA 92879, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2017 và bản tự khai ngày 20/7/2017, nguyên đơn bà Đào Khánh T trình bày:

Vào năm 2010, bà và ông Huynh T quen biết nhau và sau đó đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 307 quyển số 02 ngày 02/02/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, ông bà sống với nhau một thời gian rồi có một con chung là trẻ Huỳnh K (sinh ngày 06/11/2012). Tuy nhiên, vì bất đồng quan điểm lối sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Huynh T là một người cha không có trách nhiệm. Sau đó, mẹ con bà ở lại Việt Nam còn ông Huynh T trở về Hoa Kỳ sinh sống và hai người không còn liên lạc gì với nhau, một mình bà nuôi dạy trẻ Huỳnh K mà không có sự thăm nom, chia sẻ của ông Huynh T. Bà cũng đã cố gắng tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huynh T.

Về con chung: Bà Đào Khánh T xác nhận bà và ông Huynh T chung sống với nhau có 01 (một) con chung là trẻ Huỳnh K, giới tính: nam, sinh ngày: 06/11/2012 hiện đang sinh sống tại 58/2B Khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cùng mẹ; Bà T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu ông Huynh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi con thành niên. Tuy nhiên, tại đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/6/2018, nguyên đơn bà Đào Khánh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Huynh T phải đóng góp phí tổn hàng tháng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Đào Khánh T là Luật sư Phạm Thông R có bản luận cứ đề ngày 04/7/2018 trình bày: Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng sống mỗi người một nơi không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 56 (ly hôn theo yêu cầu của một bên), Điều 81 (việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn) của Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Khánh T và giao quyền trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh K cho bà T mà không cần sự cấp dưỡng của người cha như nguyện vọng của nguyên đơn.

Bị đơn ông Huynh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, thông qua thủ tục ủy thác tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đến cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cho bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp; Đồng thời, yêu cầu ông Huynh T có văn bản gửi về Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Đào Khánh T khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo công văn ủy thác tư pháp số 282/UTTPDS-TA30 ngày 03/8/2017). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn số 412/BTP-PLQT ngày 07/02/2018 thông báo

kết quả là cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã tống đạt trực tiếp cho đương sự.

Căn cứ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 7841/TB-TA ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã được ghi trong công văn ủy thác tư pháp ngày 03/8/2017 mở vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 thì bị đơn ông Huynh T vắng mặt không có lý do; đồng thời bị đơn không có văn bản trả lời ý kiến về việc xin ly hôn của bà Đào Khánh T, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự vắng mặt này đối với bị đơn.

Ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 1424/2018/QĐXXST-HN đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm vào ngày 23/3/2018 nhưng phiên tòa được hoãn lại do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét: Ở thời điểm hiện tại do cách biệt về khoảng cách địa lý vợ chồng không chung sống bên nhau, có mâu thuẫn trong thời gian dài khó còn khả năng hàn gắn đoàn tụ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho bà Đào Khánh T được ly hôn với ông Huynh T. Về con chung của ông bà là trẻ Huỳnh K (sinh ngày 06/11/2012) hiện đang sống với bà Tâm tại Việt Nam, bà Tâm có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông Huynh T phải cấp dưỡng hàng tháng, do trẻ Huỳnh K từ khi sinh ra đến nay đều do bà Tâm là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao con chung cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn đóng góp phí tổn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của đương sự tại bản tự khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Huynh T có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang định cư tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và Luật sư của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huynh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu cung cấp bản khai, ý kiến của bị đơn về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng đến hạn định sau cùng là phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của ông Huynh T. Xét, yêu cầu của nguyên đơn cũng như đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Khánh T đã được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ bản tự khai của nguyên đơn cùng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 307 quyển số 02 ngày 02/02/2012 do Ủy ban Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Đào Khánh T với ông Huynh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

[2.1] Theo trình bày của bà Đào Khánh T thì sau khi kết hôn, ông bà sống với nhau một thời gian, có một con chung là trẻ Huỳnh K (sinh ngày 06/11/2012) nhưng vợ chồng luôn mâu thuẫn nhau do ông Huynh T thiếu trách nhiệm với gia đình. Thời gian sau đó mẹ con bà ở lại Việt Nam sinh sống còn ông Huynh T trở về Hoa Kỳ, từ đó trở đi vợ chồng không còn liên lạc với nhau qua thư từ, điện thoại và bà đơn thân nuôi dạy trẻ Huỳnh K cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng không còn gần gũi chia sẻ trách nhiệm trong nhiều năm bà T khởi kiện xin ly hôn để mỗi người tự chọn cuộc sống riêng.

Xét thấy, ở giai đoạn hiện tại cuộc sống hôn nhân giữa bà Đào Khánh T với ông Huynh T đã thật sự đổ vỡ; đã gần tám năm kể từ sau kết hôn vợ chồng không còn chung sống bên nhau để chia sẻ tình thương và trách nhiệm, điều này cho thấy sự yêu thương gắn kết và tôn trọng lẫn nhau giữa người vợ, người chồng không còn; khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Đào Khánh T được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Huynh T như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; đồng thời bà Đào Khánh T phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về lời khai của mình khi Tòa án giải quyết vụ án này.

[2.2] Về con chung: Trẻ Huỳnh K (sinh ngày 06/11/2012) hiện đang sống với mẹ bà Đào Khánh Tâm tại Việt Nam, bà T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông Huynh T cấp dưỡng, do trẻ Huỳnh Kaiden Khánh từ khi sinh ra đến nay đều do bà Tâm là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tiếp tục giao cho bà T được nuôi dưỡng

con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông Huynh T cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Khánh T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tách việc giải quyết tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng vụ án khác khi mỗi bên đương sự có yêu cầu.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Khánh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 123 và Điều 127, khoản 2 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Khánh T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Khánh T được ly hôn với ông Huynh T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 307 quyển số 02 ngày 02/02/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đào Khánh Tâm và ông Huynh Travis có 01 (một) con chung là trẻ Huỳnh K (sinh ngày 06/11/2012) hiện đang sống với mẹ bà Đào Khánh T tại Việt Nam. Giao cho bà Đào Khánh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Huỳnh K. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Huynh T phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung.

Ông Huynh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần

thiết hoặc do yêu cầu của một trong các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Khánh T khai không có, không yêu cầu giải quyết. Tách việc giải quyết tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Khánh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0034433 ngày 21/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Khánh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- UBND Tp.HCM (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang